

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 409/2026/HS-PT
Ngày 20/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hồng
Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 370/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Quang D do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 236/2026/HS-ST ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Quang D**, sinh ngày 28/3/1999, tại Hà Nội; Số CCCD: 001099006087; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang X; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 24/12/2025; tạm giam từ ngày 02/01/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 11/12/2025, anh Trần Hoàng H1 phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn xám đen, gắn BKS 29P1-890.99 bị mất. Qua theo dõi theo hệ thống định vị gắn trên xe mô tô, anh H1 xác định chiếc xe đang ở tại vị trí nhà nghỉ H6, địa chỉ tại thôn D, xã S, thành phố Hà Nội nên đã đến Công an xã S, Hà Nội trình báo sự việc. Công an xã S phối hợp cùng Phòng C, Công an thành phố H tiến hành kiểm tra tại nhà nghỉ

H6, phát hiện tại phòng 404 có Lê Hồng P, sinh năm 2005, trú tại thôn C, xã S, Hà Nội; Lê Hồng P, sinh năm 2009 và Nguyễn Phi V. Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, sơn màu xám đen, gắn BKS 29P1-890.99; 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, màu xám đen, BKS 88L1-75771; 01 tô vít 4 cạnh dài khoảng 23 cm, chuôi cầm bằng nhựa màu vàng sọc đỏ; 01 cục kim loại màu bạc trên có ghi chữ “K2CJ-VK1V01 Shindengen”; 01 tay vặn vít chữ T (T10); 01 khóa xe ga trên có chữ “Honda” màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Pro, lắp sim số 0971928382; Số tiền 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ các đối tượng trên cùng với các đối tượng khác thực hiện 03 vụ án Trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2025, Nguyễn Hữu Hoàng A, sinh năm 2006, trú tại thôn X, xã Đ, thành phố Hà Nội gọi điện qua Zalo rủ Lê Hồng P (2005) đi trộm cắp xe máy. P đồng ý và cùng Hoàng A đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (Không rõ BKS) đi đến Tòa nhà C Khu đô thị N, phường N, thành phố Hà Nội, tại đây P và Hoàng A phát hiện chiếc xe mô tô Honda SH 125i, biển kiểm soát 29P1 – 890.99 của anh Trần Hoàng H1 dựng trên vỉa hè không có người trông coi. P đứng cạnh giới cho Hoàng A đến dùng chân đạp tay lái xe bẻ khoá cổ rồi Hoàng A1 ngồi lên xe Honda SH để P điều khiển xe mô tô Honda Wave đi phía sau đẩy đến giấu ở khu vực dân cư, cách địa điểm trộm cắp khoảng 500 mét. Sau đó, P và Hoàng A tiếp tục đến địa chỉ số E đường M, phường P, Hà Nội thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 88L1-75771 của chị Đinh Thị L, sinh năm 2005, trú tại thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ để trên vỉa hè. P đứng cạnh giới cho Hoàng A dùng chân đạp tay lái xe bẻ khoá cổ xe rồi ngồi lên xe Honda Vision để P điều khiển xe mô tô Honda Wave đi phía sau đẩy về cất giấu tại vị trí xe mô tô Honda SH. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/12/2025, Hoàng A và P gọi điện thoại cho Nguyễn Đình Đ, sinh năm 2010, trú tại thôn C, xã S, Hà Nội đến vị trí cất giấu 02 xe mô tô vừa trộm cắp được để nhờ tháo ổ khoá điện mang đi đánh chìa khoá mới, Đ đồng ý thì P gửi vị trí cho Đ. Lúc này, Đ và Lê Hồng P (2009) đang chơi bi – a tại quán T3 thuộc thôn C, xã S, Hà Nội nên Đ rủ P (2009) cùng đi. P (2005) gọi điện qua M cho Nguyễn Phi V, sinh năm 2007, trú tại thôn Y, xã Đ, Hà Nội rủ V điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được mang về, V đồng ý. P (2005) và Hoàng A quay về S đón V, khi quay lại vị trí giấu xe mô tô thì gặp Nguyễn Đình Đ và P (2009). Tại đây, Đ và P (2009) dùng tô vít tháo rời ổ khoá điện xe máy Honda SH và xe máy Honda Vision rồi cùng nhau mang về quán sửa chữa xe máy của Nguyễn Quang D, sinh năm 1999, trú tại thôn X, xã Đ, Hà Nội nhờ đánh chìa khoá từ mới. D biết Đ, Hoàng A, P (2009), P (2005) vừa trộm cắp được xe mô tô nên đồng ý đánh chìa khoá từ mới. D báo giá 1.500.000 đồng cho xe Honda SH và bán ổ khoá mới xe Honda Vision giá 2.000.000 đồng thì cả nhóm đồng ý. Sau

khi đánh xong chìa khoá, cả nhóm cầm theo ổ khoá mới quay lại vị trí giấu 02 chiếc xe mô tô trộm cắp được. Đến nơi, P (2009) và Đ lắp ổ khoá mới vào 02 xe rồi cùng nhau điều khiển xe về khu vực cổng trường cấp 2 Đ, xã S ăn sáng. Sau đó, P (2005), P (2009) và V mang chiếc xe máy Honda SH và Honda V1 đến nhà nghỉ H6 nghỉ ngơi, Hoàng A, Đ đi về nhà.

* Tại kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xã S, thành phố Hà Nội kết luận:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda loại Vision, màu xám đen, số máy JK03E8248200, số khung: RLHJK035XPY108613, biển kiểm soát 88L1-757.71 bị trộm cắp ngày 11/12/2025, đăng ký ngày 22/11/2023: Trị giá tài sản là 23.850.000 đồng.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại JF950 SH125i, màu xám đen, số máy JF95E0069611, số khung: RLHJF9501MY002721, biển kiểm soát: 29P1-890.99 bị trộm cắp ngày 11/12/2025, đăng ký ngày 22/02/2021, mua mới tháng 02/2021: Trị giá tài sản là 38.116.000 đồng.

Tổng giá trị 02 xe máy là **61.966.000** đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 09/12/2025, Nguyễn Đình Đ và Lê Hồng P (2009) đang chơi bi – a tại quán T3 tại thôn C, xã S, Hà Nội thì Nguyễn Hữu Hoàng A đến rủ Đ và P (2009) đi trộm cắp tài sản tại khu vực nội thành Hà Nội. Do P (2009) không tham gia nên Đ gọi điện rủ Nguyễn Duy M1, sinh năm 2010, trú tại thôn H, xã T, Hà Nội và Lê Hồng P (2005) đi trộm cắp tài sản thì P (2005) và M1 đồng ý. Hoàng A và P (2005) đi xuống khu vực nội thành trước và đã trộm cắp được 01 xe mô tô Honda Wave (không rõ BKS) mang đi cất giấu (Không xác định được vị trí trộm cắp và vị trí cất giấu). Một lúc sau, Đ và M1 đi xuống khu vực nội thành thì gặp Hoàng A và P (2005), tại đây Hoàng A và P (2005) thông báo cho Đ và M1 biết đã trộm cắp được 01 xe mô tô Honda Wave và đã mang đi cất giấu. Cả nhóm tiếp tục đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi đến trước số nhà A, Khu tập thể X Ngõa Long - M, phường T, Hà Nội thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 90AC - 033.08 của anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 2006, trú tại thôn Q, phường L, tỉnh Ninh Bình để ở lề đường. Đ xuống xe dùng chân đạp bẻ khoá cổ và ngồi lên xe để P (2005) điều khiển xe mô tô đi phía sau đẩy về vị trí giấu chiếc xe máy Honda Wave đã trộm cắp trước đó. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đi trộm cắp thêm 01 xe máy Honda Wave (không rõ BKS và vị trí trộm cắp) rồi mang về điểm tập kết xe trộm cắp. Tại đây, Đ dùng tô vít tháo ổ khoá từ xe mô tô Honda Airblade rồi mỗi người điều khiển một xe mô tô về quán của Nguyễn Quang D để nhờ đánh chìa khoá từ mới. Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/12/2025, nhóm Hoàng A về đến quán của D, Đ đưa cho D ổ khoá từ xe Honda Airblade thuê đánh chìa khoá. D biết nhóm

Đ vừa trộm cắp được xe mô tô nên đồng ý và báo giá 1.500.000 đồng, nhóm Đ đồng ý. Trong thời gian chờ Đ đánh chìa khoá mới, Đ, M1, Hoàng A, P (2005) mang 02 xe máy Honda Wave trộm cắp được sang địa phận tỉnh Bắc Ninh bán cho đối tượng tên H3 (không rõ nhân thân) với giá 14.000.000 đồng. Bán xong xe, nhóm Đ đi về quán của Đ lấy chìa khoá rồi quay lại vị trí giấu xe máy Honda Airblade. Tại đây, Đ lắp ổ khoá mới vào xe và điều khiển xe máy Honda Airblade về nhà Đ cất giấu, tháo biển kiểm soát và chụp ảnh xe để bán chiếc xe này. Đến 14 giờ ngày 10/12/2025, P (2005) báo Đ liên hệ với Nguyễn Văn D1, sinh năm 2004, trú tại thôn Đ, xã S, Hà Nội để bán chiếc xe máy Honda Airblade. Đ nhắn tin, gửi ảnh xe máy qua tài khoản Z “Nguyễn Đình Đ” đến tài khoản Zalo “Nguyễn Văn D1”. Doanh biết xe mô tô Honda Airblade có nguồn gốc do trộm cắp nên thỏa thuận với Đ chỉ mua giá 13.500.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn D1 đến địa điểm khu vực gầm cầu đường 18 gần tập thể nhà máy Z1 thuộc thôn C, xã S, Hà Nội để mua bán. Đồng thời, khi nhận được hình ảnh xe mô tô Đ gửi thì D1 chuyển tiếp ảnh xe mô tô Honda Airblade qua Zalo “Adam Nguyễn” của Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã L, tỉnh Ninh Bình để bán lại với giá 14.500.000 đồng, hưởng lợi 1.000.000 đồng, T1 xem xe biết là xe có nguồn gốc do trộm cắp nên đồng ý mua. Lúc này, D1 ghim vị trí nơi Đ hẹn mua bán xe máy trên bản đồ “Google map” và chia sẻ cho T1 biết. Sau đó, T1 gọi cho Nguyễn Văn T2 và Dương Văn S báo đã mua được xe mô tô Honda Airblade có nguồn gốc do trộm cắp với giá 14.500.000 đồng để T2 và S đến gặp D1 mua bán xe. T1 bảo S đưa 14.500.000 đồng cho T2 để trả tiền mua xe và gửi vị trí để S chờ T2 đến.

Đến khoảng 16 giờ ngày 10/12/2025, D1, S và T2 đến vị trí Đ hẹn, D1 gọi Đ mang xe mô tô Honda Air Blade đến điểm hẹn. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô Honda Airblade đến thôn X, xã Đ, Hà Nội đón M1 rồi cùng nhau đến điểm hẹn. Tại đây, T2 kiểm tra xe thấy khoá cổ bị gãy nên nói cho S biết, S điện thoại báo cho T1 không mua nữa rồi cùng T2 ra về. Lúc này, D1 bảo Đ đi sửa xe, Đ mang mô tô Honda Airblade đến quán của Nguyễn Quang D sửa hết 500.000 đồng. Đ gọi cho D1 bảo T2 và S quay lại để mua xe. Khi cả nhóm quay lại, T2 tiếp tục kiểm tra xe thấy khoá cổ chưa sửa hết nên thông báo cho S để báo cho T1 biết. T1 bảo S thỏa thuận mua với giá 13.500.000 đồng thì Đ đồng ý (trong đó đưa cho D1 1.000.000 đồng là tiền công môi giới và đưa 12.500.000 đồng đưa cho Đ). Số tiền 12.500.000 đồng Đ trả tiền sửa khoá hết 1.500.000 đồng, sửa khoá cổ 500.000 đồng, còn lại 10.500.000 đồng Đ chia cho M1 5.500.000 đồng và giữ lại 5.000.000 đồng.

Sau khi mua bán xong, Đ, M1, D1 đi về. T1 bảo T2 và S đưa xe mô tô mô tô Honda Airblade đến địa chỉ A phố T, phường T, Hà Nội gặp P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để đổi lấy chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen (không rõ BKS) trước đó ngày 07/12/2025 đã bán cho P. Sau khi đổi được xe, S và T2

về giao xe cho T1 tại đầu ngõ C Hồ T, phường P, Hà Nội. Đến ngày 11/12/2025, T1 và S mang xe Honda Airblade màu đen (không rõ BKS) bán cho L1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại đường H với giá 16.000.000 đồng, T1 và S chia mỗi người 1.000.000 đồng, T2 được chia 500.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xã S, thành phố Hà Nội kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn: đen vàng, dung tích 124,8m³, số máy: JK14E0633829, số khung RLHJK1409SZ246123, biển kiểm soát 90AC-033.08. Xe mua mới tháng 10 năm 2025. Trị giá tài sản **44.529.900** đồng.

Vụ thứ 3:

Khoảng 18 giờ ngày 05/12/2025, Nguyễn Đình Đ gọi cho Nguyễn Duy M1 qua ứng dụng Mesenger rủ đi trộm cắp xe mô tô. M1 đồng ý và điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ (không rõ BKS) chở Đ đến khu vực Khu đô thị K, phường B, Hà Nội thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, BKS 36AA – 679.48 của anh Lê Trọng H4, sinh năm 1996, trú tại thôn N, phường T, tỉnh Thanh Hóa để trên vỉa hè. Đ đứng cạnh giới, M1 đến dắt xe xuống lòng đường rồi ngồi lên xe. Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave đẩy phía sau đến giấu trên vỉa hè cách khoảng 100 mét. Sau đó, Đ điện thoại cho Lê Hồng P (2009) nhờ mang tô vít để đến tháo ổ khoá từ mang đi đánh chìa khoá mới thì P (2009) đồng ý. Một lúc sau, P (2009) đi xe mô tô (không rõ BKS) đến và đưa tô vít lục giác cho Đ để tháo ổ khoá xe. Sau đó, Đ, M1, P (2009) mang ổ khoá đến gặp Nguyễn Quang D nhờ đánh chìa khoá mới. D nhìn ổ khoá biết của xe máy Honda Vario do nhóm Đ trộm cắp được nên đồng ý và báo giá 1.500.000 đồng. Sau khi đánh chìa khoá xong, Đ và P (2009) quay lại vị trí giấu xe lắp ổ khoá mới rồi điều khiển xe Honda Vario về nhà Đ cất giấu và tháo vít BKS 36AA – 679.48 (Đ không nhớ ở địa điểm nào), sau đó đặt mua BKS 29S7 – 001.25 trên mạng lắp vào xe Vario sử dụng làm phương tiện đi lại.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xã S, thành phố Hà Nội kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu sơn: xanh đen, số máy: JA69E5015061, số khung: MH1JA4659RK014857, biển kiểm soát: 36AA-697.48, bị trộm cắp ngày 05/12/2025. Trị giá tài sản **35.196.000** đồng.

* **Khám xét:** Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hồng P (2009); Lê Hồng P (2005); Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Hữu Hoàng A: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Quang D biết rõ các bị cáo trộm cắp tài sản vào các ngày 05/12/2025, 09/12/2025 và 11/12/2025, đã giúp sức cho đánh chìa khoá từ, sửa xe máy, tạo điều kiện cho các bị cáo hoàn thành hành vi

trộm cắp tài sản, hưởng lợi 7.000.000 đồng. Do vậy, D chịu trách nhiệm về tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 141.691.000 đồng; Nguyễn Hữu Hoàng A, Lê Hồng P (2005) chịu trách nhiệm về tổng giá trị tài sản đối với các vụ ngày 11/12/2025 và 09/12/2025 là 106.495.000 đồng; Lê Hồng P (2009) chịu trách nhiệm về tổng giá trị tài sản đối với các vụ ngày 11/12/2025 và 05/12/2025 là 97.162.000 đồng; Nguyễn Phi V chịu trách nhiệm về tổng giá trị tài sản đối với vụ ngày 11/12/2025 là 61.966.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Tạm giữ của **Lê Hồng P (2005)**: 01 to vít 4 cạnh dài khoảng 23cm, chuôi cầm bằng nhựa màu vàng xọc đỏ; 01 cục kim loại màu bạc trên có ghi chữ “K2CJ-VK1V01 Shindengen; 01 tay vặn vít chữ T (T10). 01 khoá xe ga trên có chữ “Honda” màu đen; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro, lắp sim số 0971928382, đã qua sử dụng; 2.000.000 đồng; 01 xe máy Honda SH 125i màu xám, BKS 29P1-890.99; 01 xe máy Honda Vision màu xám, BKS 88L1-757.71.

- Tạm giữ của **Nguyễn Đình Đ**: 01 chiếc xe máy Honda Vario, gắn BKS 29S7 - 001.25

- Tạm giữ của **Nguyễn Hữu T1**: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, gắn biển kiểm soát 34N1 - 062.12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax;

- Tạm giữ của **Nguyễn Quang D**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, lắp số thuê bao 0399335854.

- Tạm giữ của **Dương Văn S**: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, gắn biển kiểm soát 28AF – 031.02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, lắp số thuê bao 0369780095.

- Tạm giữ của **Nguyễn Văn D1**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, lắp số thuê bao 037871020;

- Tạm giữ của **Nguyễn Văn T2**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C.

Đối với các xe mô tô đã tạm giữ, Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định số khung, số máy xác định là số nguyên thủy. Tra cứu vật chứng kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda SH, BKS 29P1 – 890.99; 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS 88L1 - 757.71 và 01 xe mô tô Honda Vario là tài sản hợp pháp của người bị hại. Ngày 19/03/2026 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc mô tô Honda SH, BKS 29P1 - 890.99 cho anh Trần Hoàng H1; trả lại chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS 88L1 -757.71 cho chị Đình Thị L và trả lại chiếc xe mô tô Honda Vario, không có biển kiểm soát cho anh Lê Trọng H4. Anh Lê Trọng H4 không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo do BKS 36AA-697.48 bị mất.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS 34N1 - 062.12, xác định chủ sở hữu là của anh Trần Thế A2, sinh năm 2003, trú tại Khu G, xã T, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Thế A2 cho bị cáo Nguyễn Hữu T1 mượn xe để đi lại, anh Thế A2 không biết D1 sử dụng xe để làm gì. Do chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Trần Thế A2 không liên quan đến vụ án, ngày 19/03/2026 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Thế A2.

Đối với BKS 29S7 -001.25: Tra cứu chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2002, trú tại thôn P, xã K, Hà Nội. Chị N đăng ký BKS 29S7 - 001.25 cho xe máy Honda Vision, hiện nay chị vẫn đang sử dụng xe và không bị mất trộm biển kiểm soát.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Vison, BKS 29AF – 031.02 tạm giữ của Dương Văn S. Tra cứu chủ sở hữu xác định chủ xe là Trần Thị Thanh L2, sinh năm 1986, trú tại Cụm H, xã Ô, Hà Nội. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Hữu T1 và Bùi Thúy H5 (vợ T1) mua lại của chị L2 vào tháng 8/2025 với giá 26.000.000 đồng. Hiện chị L2 đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Ghi lời khai Nguyễn Tiến L3 (con trai của L2) xác định chị L2 đã bán chiếc xe máy trên cho T1. Do chưa làm việc trực tiếp được với chị Trần Thị Thanh L2 nên ngày 19/03/2026, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số D3495 ngày 19/03/2026 để điều tra làm rõ sau.

Đối với các xe mô tô, các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do các bị cáo đã bán, không xác định được người mua nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Duy M1, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 13/02/2026, Nguyễn Đình Đ bị đưa vào Trường G theo Quyết định số 19/QĐ-XLHC ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Hà Nội. Cơ quan điều tra đề nghị Công an xã T, Hà Nội lập hồ sơ giáo dục tại xã đối với Nguyễn Duy M1 theo quy định.

Đối với 02 chiếc xe máy Honda Wave không rõ BKS các bị cáo Lê Hồng P (2005), Nguyễn Hữu Hoàng A trộm cắp ở khu vực nội thành Hà Nội vào ngày 09/12/2025. Do không xác định được vị trí trộm cắp, thông tin về BKS nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Đối với số tiền 14.000.000 đồng, các bị cáo bán 02 chiếc xe Honda Wave, các bị cáo đã chia nhau và tiêu sài cá nhân hết.

Đối với người đàn ông tên H3 đã mua xe của Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Duy M1, Lê Hồng P (2005) và Nguyễn Hữu Hoàng A. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng A, do bị cáo bỏ trốn nên ngày 19/03/2026, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Hữu Hoàng A để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 369/CT-VKS ngày 14/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân

khu vực 7 đã quyết định truy tố: Các bị cáo Lê Hồng P (2005), Lê Hồng P (2009), Nguyễn Phi V, Nguyễn Quang D về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D1, Dương Văn S, Nguyễn Hữu T1 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 236/2026/HS-ST ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội đã quyết định.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang D, Lê Hồng P (2005), Lê Hồng P (2009), Nguyễn Phi V phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D1, Dương Văn S, Nguyễn Hữu T1 phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D: 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025.

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 2, Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng P (2005): 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án số 169/2026/HS-ST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội. Buộc Lê Hồng P (2005) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2025.

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 2, Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119, Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng P (2009): 32 (ba mươi hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 297/2025/HSST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội. Buộc Lê Hồng P (2009) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2025, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/10/2025 đến 18/10/2025 ngày theo bản án số 297/2025/HSST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội.

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 2, Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi V: 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 139/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nay chuyển thành tù giam. Buộc Nguyễn Phi V chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 24/01/2025 tại bản án số

139/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 323; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025.

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 323; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D1: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn S: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D1 cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Văn S cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Văn D1, Nguyễn Hữu T1, Dương Văn S nếu các bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/5/2026 bị cáo Nguyễn Quang D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai: do không hiểu biết pháp luật, bị cáo đã sửa chữa khóa 03 xe máy do các bị cáo khác phạm tội mà có để lấy tiền công là 7.000.000 đồng và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi xem xét kháng cáo của bị cáo, đề nghị:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 54 tháng tù là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, xử phạt Nguyễn Quang D từ 45 tháng tù đến 48 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Truy thu số tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đồng. Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo D đúng về chủ thể kháng cáo, nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 05/12/2025, 09/12/2025, 10/12/2025, các bị cáo Lê Hồng P (sinh năm 2005); Lê Hồng P (sinh năm 2009), Nguyễn Phi V, Nguyễn Quang D đã có hành vi trộm cắp tài sản; Nguyễn Văn D1, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Văn T2, Dương Văn S đã có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể những lần phạm tội của các bị cáo như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 21h ngày 10/12/2025, Nguyễn Hữu Hoàng A rủ Lê Hồng P (2005) đi trộm cắp xe máy và đã trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô Honda SH BKS 29P1-890.99 có giá trị 38.116.000 đồng của anh Trần Hoàng H1 và 01 chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 88L1-757.71 có giá trị 23.850.000 đồng của chị Đinh Thị L. Tổng giá trị 02 xe máy là 61.966.000 đồng. Đến khoảng 02h ngày 11/12/2025 thì Hoàng A, P gọi cho Đ, Đ rủ thêm P (2009) và P (2005) gọi V đến vị trí giấu xe trộm cắp được để tháo ổ khóa và mang xe máy về quán sửa xe của Nguyễn Quang D để thay ổ khóa mới, D biết việc xe máy là do trộm cắp mà có và báo giá thay ổ khóa mới xe Honda SH 1.500.000 đồng, xe Honda Vision 2.000.000 đồng. Sau đó, P (2005), P (2009) và V mang chiếc xe máy Honda SH và Honda V1 đến nhà nghỉ H6 nghỉ ngơi, Hoàng A, Đ đi về nhà. Nhận được tin báo của anh H1 về việc chiếc xe máy của anh bị trộm cắp khi định vị thì chiếc xe máy của anh bị trộm cắp đang ở nhà nghỉ H6 nên Công an xã S đã tiến hành kiểm tra bắt giữ P (2005), P (2009) và V cùng tang vật về trụ sở điều tra làm rõ.

Vụ thứ 2: Ngày 09/12/2025, Nguyễn Hữu Hoàng A đến rủ Đ, Lê Hồng P (2009) đi trộm cắp tài sản. Nhưng do P (2009) không tham gia nên Đ rủ M1, P (2005) tham gia trộm cắp tài sản tại khu vực nội thành Hà Nội. Hoàng A và P (2005) đi xuống khu vực nội thành trước và đã trộm cắp được 01 xe mô tô Honda Wave (không rõ biển kiểm soát, vị trí trộm cắp). Một lúc sau Đ, M1 đến gặp Hoàng A, P (2005). Hoàng A, P (2005) thông báo cho Đ, M1 đã trộm cắp được 01 xe Honda Wave. Cả nhóm 4 người tiếp tục đi đến khu tập thể X N, phường T thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 90AC – 033.08 của anh Nguyễn Minh H2, ở lề đường có giá trị **44.529.000** đồng. Đ xuống xe dùng chân đạp bẻ khoá cổ và ngồi lên xe để P (2005) điều khiển xe mô tô đi phía sau đẩy về vị trí giấu chiếc xe máy Honda Wave đã trộm cắp trước đó. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đi trộm cắp được 01 xe Honda Wave (không rõ biển kiểm soát, vị trí trộm cắp) mang về điểm tập kết và Đ tháo ổ khóa rồi mỗi người điều khiển 01 xe về quán của D thay khóa mới cho xe Honda Airblade với giá 1.500.000 đồng. Trong thời gian chờ D đánh chìa khóa mới thì Đ, M1, Hoàng A, P (2005) đã mang 02 xe Honda Wave trộm cắp được sang địa phận tỉnh Bắc Ninh bán cho người tên H3 không rõ nhân thân với giá 14.000.000 đồng. Sau khi bán được xe cả nhóm đi về quán sửa xe của D để tháo biển kiểm soát xe Honda Airblade và mang về nhà Đ cất giấu, chụp ảnh để bán. Đ đã liên hệ với Nguyễn Văn D1 để nhờ bán chiếc xe Honda Airblade. Doanh gọi cho T1, T1 gọi cho T2, S để đến xem xe và thỏa thuận giá mua là 13.500.000 đồng, khi mua xe Doanh, T1, T2, S đều biết xe là do trộm cắp mà có. Bán được xe Đ chia cho D1 1.000.000 đồng tiền công môi giới, chia cho M1 5.500.000 đồng. P (2005) được Đ chia cho 2.250.000 đồng, Hoàng A đưa cho P (2005) 1.400.000 đồng tiền mặt và 1.500.000 đồng tiền chuyển khoản, tổng cộng P (2005) được hưởng lợi 5.150.000 đồng. Đến ngày 11/12/2025, T1 và S mang xe Honda Airblade bán cho L1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại đường H với giá 16.000.000 đồng, T1 và S chia mỗi người 1.000.000 đồng, T2 được chia 500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Ngày 05/12/2025, Nguyễn Đình Đ gọi cho Nguyễn Duy M1 rủ đi trộm cắp xe mô tô. M1 chở Đ đến khu vực Khu đô thị K, phường B, Hà Nội thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, BKS 36AA – 679.48 nên đã trộm cắp và đem đi cất giấu. Đ gọi cho P (2009) để mang tô vít để tháo ổ khóa xe. Sau đó, Đ, M1, P (2009) mang ổ khóa đến gặp Nguyễn Quang D nhờ đánh khóa mới với giá 1.500.000 đồng. Đánh chìa khóa xong Đ, P (2009) quay lại vị trí giấu xe lắp ổ khóa rồi điều khiển xe về nhà Đ cất giấu, tháo, vít biển kiểm soát, sau đó đặt mua biển kiểm soát 29S7-001.25 trên mạng lắp vào xe làm phương tiện đi lại. Lê Hồng P (2009) và Nguyễn Quang D tham gia giúp sức trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Vario BKS 36AA-679.48 có giá trị là **35.196.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp các bị cáo chiếm đoạt là: Nguyễn Quang D tham gia sửa khóa xe, giúp sức cho các bị cáo khác trộm cắp 03 vụ, giá trị tài sản chiếm đoạt là **141.691.000** đồng; Lê Hồng P (2005) tham gia 02 vụ, giá trị tài sản chiếm đoạt là **106.495.000** đồng; Lê Hồng P (2009) tham gia 02 vụ, giá trị tài sản chiếm đoạt là **97.162.000** đồng; Nguyễn Phi V tham gia 01 vụ, giá trị tài sản chiếm đoạt là **61.966.000** đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quang D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D, hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo đồng phạm trong tội trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội do không hiểu biết pháp luật; không được bàn bạc và chia số tiền do vi phạm pháp luật đối với các bị cáo khác; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 01 phần thiệt hại thay cho bị cáo; vợ bị cáo đang mang thai; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự; ông nội, ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến, bà ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 54 tháng tù là nghiêm khắc, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang D; sửa 01 phần bản án sơ thẩm số 236/2026/HS-ST ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội.

[2]. Áp dụng: điểm c khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D **48 (bốn mươi tám) tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND, TAND, Phòng THADS khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương